

Ngoài ra cộng đồng nhân loại còn có chung những vấn đề vô cùng lớn lao đang đe dọa trực tiếp đến đời sống con người khắp nơi

Lời giới thiệu: Nguyễn Anh Tuấn là một nhà nghiên cứu nhân chính trị học tại University of Hawaii at Hilo, cao học về ngành quản trị công quyền và bang giao quốc tế (MPA) tại University tại Oklahoma. Anh đang hoàn chỉnh luận án tiến sĩ mang đề tài "The Clash of the East and West Civilisation in the Viet Nam War." Hiện một năm qua anh dành nhiều công sức để nghiên cứu Kinh Thánh, các tài liệu Công đồng Vaticanô II, Học thuyết Xã hội Công Giáo. Hiện giờ anh đang là một nhà bình luận sáng giá về chính trị và văn hóa trên đài phát thanh Việt Nam Học tại Washington. Trong bài viết khá dài này, anh đã nghiên cứu một quá trình cho anh em giáo dân nhận ra sự mâu thuẫn lịch sử của mình trong Giáo hội và giữa lòng dân tộc theo một nhìn nhận của một nhà khoa học chính trị. Đây có thể là tài liệu tham khảo hữu ích cho anh em giáo dân trên toàn thế giới cùng tìm tòi và anh khuyến khích mọi người tham gia vào, để xóa đi bức màn tấm tối đã và đang che phủ Giáo Hội và đời sống chúng ta trong bao thế kỷ qua. (HQ)

TÌM NGUYỄN NGUYỄN ĐỒ THỜI CẢ THIÊN CHÚA TRƯỚC CẢ SỰ SỤY ĐỔ CỦA ĐỒ ĐỒ

Kể từ ngày 4-12-1963 khi Đức Giáo Hoàng Phaolô VI công bố toàn bộ 16 tập tài liệu của Công đồng Vatican II cho đến hôm nay (15-4-2006) là đúng 43 năm. Tập tài liệu này gồm có 760 trang, và nó không chỉ liên quan đến sự sống còn của Giáo Hội Công Giáo mà còn liên quan đến tương lai số phận của các quốc gia nghèo khó thuở khi thế ba mà cộng đồng nhân loại nhận ra. Đây là một cuộc cách mạng toàn diện của Giáo Hội La Mã nhằm đóng góp vào việc xây dựng trật tự xã hội trên thế, và xây dựng hòa bình cho toàn thế nhân loại. Tập tài liệu này được mô tả như một bản đồ (road map), không chỉ để dẫn dắt con người đi trên một tiến trình tiến bộ và cánh cửa mở ra của kiếp người là sự cứu rỗi vĩnh cửu (eternal salvation) mà đây còn là một kế hoạch, một bản đồ (blue print) để xây dựng sự sống cho con người, xây dựng gia đình, xây dựng quốc gia, xã hội và còn xây dựng nên một cộng đồng gia đình nhân loại (human global family) trên tinh thần yêu thương, tôn trọng công lý và hòa bình cho một thế giới con người qua nhiều hơn thù, xung đột và sa ngã hơn hơn - một thế giới mà nhân phẩm của con người luôn luôn bị chà đạp, tước đoạt, quyền sống và quyền tự do của con người bị chà đạp không ngừng. Bên cạnh đó là những xung đột đối đầu tính cách bạo lực giữa người và người, quốc gia này và quốc gia khác, giữa tôn giáo này và tôn giáo khác và nhất là giữa nhân văn minh này và nhân văn minh khác.

Ngoài ra cộng đồng nhân loại còn có chung những vấn đề vô cùng lớn lao đang đe dọa trực tiếp đến đời sống con người khắp nơi, đó là vấn đề môi sinh, vấn đề gia tăng vũ khí nguyên tử và vũ khí giết người hàng loạt, vấn đề dân số gia tăng, vấn đề khan hiếm thực phẩm, vấn đề nạn đói, vì bệnh tật gia tăng, vì ô nhiễm và nhất là vấn đề bất công xã hội đến nỗi sự tranh chấp không liên tục giữa người giàu và người nghèo v.v.. Muốn giải quyết những vấn đề chung đó, nhân loại

phải tìm mọi cách để đoàn kết hợp nhất lại với nhau như một gia đình.

Trong chiều hướng đó, từ bao thập niên qua, Hội Thánh đã nỗ lực không ngừng để thúc đẩy tình đoàn kết và hợp tác giữa toàn thể nhân loại, Hội Thánh đã tìm mọi cách để đoàn kết với mọi cộng đồng Thiên Chúa giáo, bao gồm Giáo hội Công giáo, Chính thống giáo và các Kitô giáo trên toàn thế giới, kể cả Do Thái giáo và Hồi giáo. Vì lẽ đó Đức Giáo Hoàng John Paul II đã có những hàng loạt chuyến viếng thăm phi thường của ông có trong tất cả các chuyến đi của Giáo Hoàng trước đây. Đó là hành vi thể hiện trách nhiệm “Lời tôi, lời tôi tôi mang đi.” Đức Thánh Cha đã đi đến toàn thể Hội Thánh để kêu gọi tất cả hãy tha thứ cho những lỗi lầm trong quá khứ của Hội Thánh như là các Kitô giáo, các Kitô giáo và các Kitô giáo Do Thái giáo và Hồi giáo. Hành động can đảm phi thường này đã gây nên những cảm xúc mạnh mẽ sâu xa cho toàn thể nhân loại và làm cho tất cả những người với Hội Thánh La Mã với tất cả sự thánh khiết và đầy hy vọng cho tương lai của cộng đồng nhân loại, vì đức tin và lòng can đảm mãnh liệt của Hội Thánh.

Trong cuốn When a Pope asks for Forgiveness - The Mea Culpa's of John Paul II, biên dịch của Jordan Aumann P., xuất bản liên tiếp từ 1998-2005 có viết về 94 lần viếng thăm (quotations) của Đức Giáo Hoàng John Paul II khi nói về những lỗi lầm trong quá khứ của Giáo Hội. Vì vậy Ngài đã kêu gọi tất cả cùng tha thứ cho nhau. Ngài nói: “Tất cả những tội lỗi trên thế giới đều được gom lại để cùng sám hối trước sự hy sinh của Chúa Kitô, đó bao gồm những tội lỗi đã phạm khi cho Giáo Hội không hợp nhất được; những tội lỗi của những người Thiên Chúa Giáo với những tội lỗi của hàng giáo phẩm cũng như những người không thuộc Kitô giáo. Ngay sau khi đã phạm tội lỗi thì tôi đã nhận được những chia rẽ trong lịch sử, sự đoàn kết hợp nhất giữa các Kitô giáo Thiên Chúa Giáo vẫn có thể thúc đẩy được, đòi chúng ta phải khiêm tốn tự thú và nhận tội lỗi đã ngăn trở sự hiệp nhất và điếu đó cho chúng ta thấy sự cần thiết đi đến sự thay đổi. Không chỉ với những tội lỗi riêng tư mà còn con người phải được tha thứ mà còn những tội lỗi có tính cách chung trong xã hội, đó là tội lỗi do bản chất của cấu trúc của chế độ đã đưa đến và sự tiếp tục còn đưa đến sự chia rẽ Giáo Hội. Giáo hội Công Giáo phải đi sâu vào cái mà chúng ta gọi là “đời sống đời cùng nhau thay đổi,” từ đó sẽ đưa ra một nền móng căn bản cho cuộc đời đời sống đời sống hiệp nhất. Trong cuộc đời đời sống này sẽ diễn ra trước mặt Thiên Chúa. Từ đó mọi cá nhân phải nhận lấy những lỗi lầm của chính họ và thú nhận các tội lỗi và trao tất cả vào tay một Đức ông để làm trung gian trước mặt Chúa Cha - đó là Chúa Giêsu Kitô.

TÌNH THẠ N CÔNG ĐÔNG VATICAN II VÀ CÁC VẤN ĐỀ NÊN CẢ DÂN TỘC VIỆT

Hình nhiên Giáo Hội La Mã khi đưa ra tình trạng Công Đông Vatican II, một phần nhằm vào các quốc gia nghèo khó và lạc hậu trong thế giới thế ba, trong đó có Việt Nam với hy vọng rằng các quốc gia bất hạnh này sẽ tìm thấy một ánh sáng để dẫn đường cho các quốc gia đó xây dựng lại quốc gia của họ trên tình trạng tự do dân chủ, đức tin và phát triển để xây dựng những xã hội công minh, đạo đức, công bằng và thịnh vượng cho con người. Tuy nhiên mục đích hoàn thành gì đó mà lý tưởng đó, việc duy trì xét lại lịch sử (historical revision) và tra vấn lương tâm (examination of conscience) của một con người và lương tâm tập thể của một quốc gia là một việc làm cực kỳ khó khăn, nó đòi hỏi phải ba khía cạnh thiết yếu của đạo đức. Đó là NHÂN TRÍ DŨNG theo tình trạng của Thánh Kinh cũng như tình trạng đạo lý của Đông Phương. Chính chính mà sự chuyển đổi từ một trạng thái suy đồi, thoái hóa trong cuộc sống để tiến về những chân trời mới

thì mới thay đổi chuyển hóa phải bắt đầu từ lòng tâm sâu thẳm của mỗi con người - bởi vì sức mạnh của lòng nhân ái, sức mạnh của trí tuệ và sức mạnh của lòng can đảm là vũ khí quá cần thiết để chống đỡ cho một xã hội đang lao xuống vực thẳm của đói nghèo, lạc hậu, chuyên chế, thoái hóa và đối trị vô luân như xã hội Việt Nam dưới sự thống trị đầy lố m lố c tị lố c của Cộng Sản.

Đúng trọng tâm hiện tình Đất Nước đen tối như thế, và dưới ánh sáng chiếu xuống của Thiên Chúa và tinh thần Công Đồng Vatican II, đây là lúc những người Thiên Chúa Giáo và cũng là công dân của đất nước Việt Nam thời hiện tại nhìn vào niềm tin tôn giáo với Thiên Chúa và với con người, và đây cũng là biến phận và trách nhiệm trên thế và luật của Thiên Chúa và Hiện Chẩn ng m c v của Hội Thánh bắt buộc những người Thiên Chúa giáo phải thôi hiên và chu toàn trong đời sống của họ. Tất cả những hành động tích cực của Hội Thánh khi duy trì xét lại lịch sử và tra vấn lại lòng tâm của các vị thánh chiến và lòng tâm của Hội Thánh hàng ngày sám hối những lỗi lầm trong quá khứ của Hội Thánh, rồi sau đó kêu gọi sự đoàn kết hiệp nhất nội bộ của cộng đồng Thiên Chúa giáo và cùng đồng lên thắp sáng lại niềm tin tôn giáo bằng cách dần dần tích cực để sắp xếp lại trật tự trên thế. Đây là tầm nhìn mà các vị thánh chiến đang mong muốn tất cả con cái của Thiên Chúa và của Hội Thánh nhìn vào để mà duy trì xét lại lịch sử nước nhà và tra vấn lại lòng tâm của mỗi người.

Trong chiều hướng chuyển đổi và chuyển mình tích cực đó của Giáo Hội La Mã, Giáo Hội Việt Nam và toàn thể giáo dân Công giáo Việt Nam sẽ đi về đâu và hành xử ra sao? Những vấn đề của dân tộc Việt Nam bao gồm những gì? Muốn sắp xếp lại xã hội thì tôn giáo đóng vai trò gì? Ai sẽ đoàn kết hiệp nhất dân tộc Việt Nam khi dân tộc này đang mấp mé vực thẳm vì nạn phân hóa và hận thù ngàn năm ngấm giấm anh em tôn giáo này và tôn giáo khác? Làm thế nào để đem lại tự do dân chủ cho quê hương? Đâu là xã hội có liên quan gì với tinh thần Phúc Âm hóa đời sống? Vai trò và chức năng của giáo sĩ và giáo dân khác nhau thế nào? Tại sao sẽ duy trì xét lại những lỗi lầm trong quá khứ và những hành động sám hối công khai nếu có của Giáo Hội và khối giáo dân Công giáo VN sẽ quy tụ để nhấc lên tiếng nói lại của Việt Nam? Vai trò đem Đưa vào Đời hay tinh thần Phúc Âm hóa đời sống của những người giáo dân công giáo quan trọng ra sao cho nên cộng hòa dân chủ tiếng nói lại của Việt Nam?

Bên cạnh những hành vi duy trì xét các kỷ niệm lỗi lầm trong quá khứ, tra vấn lại lòng tâm, Hội Thánh La Mã còn tìm cách để quên đi các kỷ niệm đen tối của quá khứ lịch sử (the purification of the historical memory) để tìm lại ánh sáng chói lòa của tâm thức mới mỗi con người. Không có những hành vi thanh tẩy và thánh hóa linh hồn hay còn gọi là THANH LỊCH TÂM như Đức Phêrô đã dạy thì con người không thể trùng phùng với người Thiên Chúa. Tại sao trong suy tư, trong lời nói và trong các hành động đã gửi con người lại với bóng tối khổ đau và dần dần con người biến đổi trên những con đường đầy lố m lố c.

Tôi thánh hóa, đó là việc làm đầu tiên mà Thiên Chúa và Hội Thánh muốn mỗi người phải làm để trở thành ánh sáng và muối trong cuộc đời - bởi vì luật của Thiên Chúa đã viết trong Thánh Kinh và viết trong tâm con người từ lúc con người chưa sinh ra. Tất cả những vấn đề, tất cả mọi thẳm kín chế ngự chế ngự trên dòng sông điều linh của dân tộc để u xuất phát từ cái bóng tối âm u trong tâm con người. Vong tâm, manh tâm, ác tâm và phạm tâm xô đẩy con người vào đời mới hình thái xung đột và hận thù ngàn năm ngấm giấm trong xã hội con người, không chỉ đánh mất niềm tin vào chính mình, mà còn đánh mất niềm tin tôn giáo nữa. Khi tham-sân-si không ngừng như những suy

Từ lâu Giáo hội và phần đông giáo dân Công giáo VN thường bị các thành phần khác của dân tộc cho rằng: "Hội sống như một tộc riêng rẽ trong lòng dân tộc VN." Phải chăng đây là lý do mà các vị chủ chiên đến từ các quốc gia khác khi họ cho rằng dân tộc Việt là giáo dân tộc họ ư nên bàn tay khai phóng của họ, nên đã đẩy dấn đến chiến tranh đói khổ và văn hóa VN là sản phẩm của "ma quỷ"? Đền chiền lúc bấy giờ quá mờ mịt gây thù, tin chủ chiên hơn tin Chúa. Đó số lượng lớn các cây trụ này sang thế kỷ khác và còn di căn đến ngày nay, đến thế kỷ cũng không cho phép ai được suy tư, phát biểu hay hành động khác với các vị chủ chiên. Đánh mất nền đạo lý và văn hóa tiên là mất mất mát quá lớn lao, bởi vì đền chiền không còn nói chung một ngôn ngữ với anh em mình nữa. Phần nào họ đã bị lôi cuốn vào lòng ích kỷ ngoài vòng điều linh của dân tộc như những kẻ xa lạ.

Trong lúc đó Kinh Thánh đã truyền vào VN từ năm 1551 và tinh thần của Công đồng Vaticanô đã có thể hiện nên những năm qua, những công hai luồng ánh sáng của đạo lý và sự sống của đức khai sáng đúng mực, do đó vị chủ là những người đèn leo loét trong tâm hồn con người và trong đêm tối mệnh mông của giáo dân. Chính ra từ đó những luồng ánh sáng chói chang của niềm tin tôn giáo này phải bùng nổ mãnh liệt, không phải chỉ trong các kinh điển, những phải có trong đời sống và hành động của mọi Kitô hữu. Ánh sáng góp phần ánh sáng và bóng tối không thể đến gần ánh sáng. Lòng Chúa như hạt cườm rớt xuống lòng người và nhu lòng người chỉ là những phiến đá trở trở hoạc những gai khô cằn thì hạt giống không thể đâm hoa kết trái được. Đạo lý của Thiên Chúa là đạo lý xây dựng tình yêu thương nhân ái cho con người và tình yêu thương đó không bao giờ xuất hiện, nhu tâm con người chỉ có thanh tẩy và thánh hóa. Giọng như bóng tối và ánh sáng, tình yêu thương nhân ái và tham-sân-si không thể gặp gỡ nhau được.

Luật của Thiên Chúa, sau Mười Điều Răn do Môsê đem từ núi Sinai xuống từ bao ngàn năm trong Cựu Ước, rút lại chỉ còn có hai điều chính yếu là "MẾN CHÚA - YÊU NGƯỜI." Thiên Chúa đã phán bảo dân Ngài rằng: "Giờ đây, tôi ở Ít-ra-en, nào ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, có đòi hỏi anh em điều gì khác đâu, ngoài việc phải kính yêu ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, đi theo mọi đường lối của Người, yêu mến người bạn thân của Người, hạt giống, gieo các mảnh giống của ĐỨC CHÚA và các thánh chức của Người mà Ta truyền cho anh em hôm nay, như đó anh em được hứa hẹn phúc?"

Trong văn trí xã hội con người, Chúa Kitô cũng đã đến dò các điều của Ngài: "Hãy yêu thương anh em đến nỗi vì các con nên chính mình vùi vùi". Bên cạnh đó luật của Thiên Chúa đã ghi trong Cựu Ước và Tân Ước, Hiện nay Mục vụ của Công đồng Vaticanô gồm 93 điều và điều 43 có ghi như sau: "Người Kitô hữu nào ngoại trừ làm ngược trái các nghĩa vụ trên thế giới làm ngược trái những bổn phận với anh em với đến nỗi và cả với Thiên Chúa của họ, họ sẽ gặp hiểm nguy nên cần được điều chỉnh lại.".

Như vậy theo Chúa Kitô, "Yêu thương anh em đến nỗi vì" trở thành Luật và Luật này thương yêu đức thi hành và thương yêu bởi vì phạm trên thế kỷ trong đời sống các Kitô hữu. Trong thời Cựu Ước, Thiên Chúa thương yêu như dân của Ngài rằng: "Các người không được đi xa tận thế kỷ với một người khách lạ, bởi vì các người đã từng là những người khách lạ trên đất Ai Cập".

Như vậy "Mến Chúa và Yêu Người," thế kỷ những thương yêu và những tha - tuy hai mà một, tuy một mà hai. Qua tình thương yêu anh em đến nỗi vì niềm tin tôn giáo, con người sẽ nhận ra mọi người đến từ thế kỷ đó là con cái của Thiên Chúa. Như vậy tính cách nhập thế tích cực vào dòng đời

khó đầu của Thiên Chúa giáo đã xác nhận với thiên mệnh (divine mission) thật cao quý và khó khăn mà của Thiên Chúa và Giáo hội muốn trao truyền cho từng lớp giáo dân trên toàn thế giới từ trước khi ông và những người khác quá lòng lao của xã hội con người, nhất là với các quốc gia nghèo nàn, lạc hậu và đói khát.

PHÚC ÂM HÓA ĐỔI SỰ NG VÀ ĐỒ ĐỒ C XÃ HỘI ĐỒ PHỒC HỒI NIỀM TIN DÂN TỒC

Phúc âm hóa đổi sự ng là một hành vi nhập thế tích cực của người Thiên Chúa giáo, nghĩa là đem đồ lý của Thiên Chúa vào đổi sự ng văn hóa, chính trị, xã hội, kinh tế và giáo dục cho quốc gia. Vì thế Kinh Thánh số là nền tảng căn bản để lập hiến, lập pháp và làm thành những chính sách quốc gia. Tuy nhiên, chính Giáo hội La mã cũng có ảnh hưởng quy định đồ c, kể cả các quốc gia Âu châu là chủ yếu nội chính của nền văn minh Kitô giáo cũng có ảnh hưởng đồ c, nói gì đến các quốc gia nghèo khổ và lạc hậu với các quốc gia đồ tam với dân số chiếm 2/3 dân số thế giới. Và đây là cũng là giới hạn của VỐN NG ĐỒ C của cộng đồng phương ng từ bao ngàn năm qua, nhưng đã bỏ các chủ đề quân thế chuyên chế của bản địa nên cũng không làm sao thực hiện đồ c.

Muốn thực hiện đồ c giới hạn cao đồ p, cần là một vấn đề khó khăn vô cùng, bởi vì nó đòi hỏi ba yếu tố: Lý tưởng (idealism) - Thực tế (realism) - Thực dụng (pragmatism), để xây dựng quốc gia trên tinh thần TỐ DO, DÂN CHỦ và CÔNG HÒA. Đó là kinh nghiệm lịch sử xây dựng quốc gia và phát triển xã hội và chế độ có một quốc gia duy nhất đã thực hiện đồ c thực dụng cách mạng 1776, đó là Hoa Kỳ.

Bài học cách mạng của Hoa Kỳ là một bài học quá cần thiết và vô cùng giá trị, không chỉ cho các quốc gia nghèo khổ lạc hậu, và còn cần thiết cho toàn thể nhân loại muốn thực hiện một xã hội tự do, dân chủ và công hòa - bởi đồ đồ c xã hội (social virtue) và công bằng xã hội là nền tảng chính của đổi sự ng tôn giáo, văn hóa, chính trị, xã hội và giáo dục quốc gia.

Muốn tạo một xã hội có đồ đồ c và công lý thì phải Phúc Âm hóa đổi sự ng hay đem đồ đồ c vào đổi sự ng như giới hạn vốn ng đồ c của Đông phương. Hơn nữa tất cả các quốc gia đi sâu vào dân chủ đồ u sao chép lại bản Tuyên Ngôn Đồ c Lập và Hiến Pháp Hoa Kỳ, nhưng đằng sau hai bản văn lịch sử này là cái gì thì không mấy ai chú tâm đến. Đó là Đồ lý Chính trị (political morality) và Đồ đồ c Xã hội. Vì thế Hiến pháp Hoa Kỳ chính là Kinh Thánh của đổi sự ng chính trị của người Hoa Kỳ (political Bible). Cuốn Kinh Thánh chính trị này là con đẻ của Cựu Ước và Tân Ước. Xã hội Hoa Kỳ, dù vốn là một xã hội bản địa, nhưng vốn là xã hội đã thực hiện đồ c giới hạn vốn ng đồ c mà cộng đồng phương ng và Tây phương mô phỏng (với miền Tây phương cực lạc!) từ bao ngàn năm qua mà không biết làm thế nào thực hiện đồ c.

Ngày nay muốn đồ đồ c tình thế đồ lý của Phúc Âm vào đổi sự ng, tức là thi hành luật của Thiên Chúa thì lo cho đổi sự ng của anh em đồ ng lòng là một tiêu chí chính của đồ đồ c xã hội. Đồ đồ c xã hội là yếu tố lo cho hạnh phúc chung của nhiều người và hạnh phúc riêng của mỗi người. Do đó vai trò của những người giáo dân hay tín hữu các tôn giáo là xây dựng trật tự xã hội trên thế trên tinh thần TỐ DO, DÂN CHỦ và CÔNG HÒA. ĐÓ LÀ NIỀM VỐN LỊCH SỬ của tất cả mọi công dân Việt Nam, đồ ng thời cũng là các tín hữu của các tôn giáo - bởi vì TỐ DO phải có luật của đồ đồ c (moral law) mới có thể nhìn đồ đồ c nhân tâm và xã hội, để giúp cho con người thẳng thắn và thẳng hoa, nên không có tự do số dục con người đồ n chế sa đọa, bừa bãi và hèn hạ. Dân Chủ chế thành tựu đồ đồ c phẩm giá tinh thần chế đồ đồ c phát huy và bảo vệ. Tinh thần

Cộng Hòa là tinh thần cộng đồng, nghĩa là mọi người vì mọi người. Hạnh phúc chung (common good) của tập thể luôn luôn được đề cao. Đó là tinh thần của ĐO ĐC XÃ HỘI. Khi được xã hội được quy luật hóa và trở thành nền móng của luật pháp cộng đồng thì nhân tâm được an định và tiến bộ. Không có tinh thần cộng hòa không thể có trật tự trị quốc.

Tuy nhiên, việc phát triển xã hội không thể hoàn toàn trông vào hàng tu sĩ và giáo phẩm, nhưng đó là chức năng chính của tầng lớp giáo dân. Và chức năng này chỉ có thể được thực hiện hiệu quả (effective) và hiệu suất (efficiency) tốt đẹp trong vai trò trị quốc, khi những người giáo dân và tín đồ phải chú tâm vào việc phát triển sức mạnh tâm linh để đạt tới mức trưởng thành về mặt tinh thần (spiritual maturity), thì đó mới có thể sức mạnh của đạo đức để biến chuyển ra chung quanh. Bên cạnh sức mạnh tinh thần - mục đích quy định được các nhu cầu giá trị thực tiễn và thực dụng cho đời sống, quốc gia và xã hội, thì phải phát triển trí thức, nhất là những ngành thu nhập lãnh vực khoa học xã hội như: văn hóa, triết học, nhân văn, tâm lý học, chính trị học, nhân chủng học, luật học, xã hội học, kinh tế học, khoa học tự nhiên, khoa học chính trị và quân sự...

Trong chương hướng phát triển như thế sẽ bao gồm được giá trị đạo đức xã hội và bao gồm được các nhu cầu giá trị thực tiễn và thực dụng của đời sống trị quốc. Đạo đức, sức mạnh của trí thức và kiến thức là những động lực chính để xây dựng nên một xã hội công chính. Đó là mục tiêu chính của tiến trình Phúc Âm hóa đời sống, hay đem đạo vào đời để phục vụ nhân sinh. Những người đi xây dựng trật tự trị quốc không đi giảng đạo hay truyền giáo. Đó là chức năng chính của tầng lớp tu sĩ và giáo phẩm. Tuy nhiên, qua cung cách sống, qua cách tiếp xúc thân thiện, thái độ và nhân cách của tầng lớp giáo dân, mọi người sẽ nhìn thấy đó là những con người lý tưởng của thời đại đang đem ĐO vào ĐL. Đây còn gọi là tiến trình xã hội hoá tinh thần cao cả và siêu việt của tôn giáo, tức là đức cao và phát huy tinh thần đạo đức và công lý trong trật tự trị quốc. Đạo luật của Thiên Chúa, hay luật của Hội Thánh vào đời sống để phục vụ tha nhân và anh em đồng loại là tiến trình HÀNH ĐO (practical religion) của các tín đồ mà luật của Thiên Chúa bắt buộc tất cả Dân được chọn phải thi hành với anh em đồng loại của mình, nếu họ muốn nhận được phần thưởng đời đời dành cho họ. Và Chúa Kitô đã dạy mọi người rằng: "Ai muốn được đấng các người thì phải phục vụ các người, giống như Thiên Chúa đã làm đây để phục vụ, chứ không phải để phục vụ."

Giống như vua Đavít của thời Cựu Ước đã được chọn để chặn dứt đoàn chiến Israel của Thiên Chúa, Đavít phải chịu toàn các nhiệm vụ chính:

1- Nuôi sống đức đoàn chiến

2- Phải huấn luyện đoàn chiến

3- Phải bao vệ đức đoàn chiến.

Như vậy việc xác định lại chức năng giữa tu sĩ và giáo dân là điều cần thiết - bởi vì hàng tu sĩ và giáo sĩ sẽ xuất hiện trong số mọi người của người truyền giáo nhằm giúp cho tầng lớp tín đồ và phần lớn lý do để phát huy tinh thần Phúc Âm và đức công bình của nền đạo đức cho xã hội. Đây

là tình trạng phân chia chức năng và phân chia giá trị lao động (division of labor). Tình trạng giáo dân và tín đồ sẽ được chuyên môn hóa (specialization) theo các ngành khoa học xã hội để đem lại lợi ích cho một hệ thống giá trị trần thế, không thích hợp với chức năng siêu việt của hàng tu sĩ và giáo sĩ. Hàng giáo phẩm không thể mất mình ôm lấy một chuyên ngành thay thế tình trạng giáo dân được. Xã hội còn nguyên là nơi còn nhu cầu sa ngã và tội lỗi nên các tu sĩ và giáo sĩ không nên vướng vào bất kỳ trần tục nào. Đã đến lúc cái gì của Thiên Chúa phải trở về cho Thiên Chúa và cái gì của Cesar trở về cho Cesar. Sẽ bắt tay giải thể quyền và thế quyền đã làm mất đi bao ý nghĩa cao đẹp của tôn giáo. Việc tách tôn giáo ra khỏi chính trị (separation of church and state) chỉ có nghĩa là bảo vệ thế do tôn giáo và giới tu hành không nên dính vào quyền lực chính trị (political power) của quốc gia. Đó là phần việc của các tín đồ hay giáo dân, không phải của hàng giáo phẩm và các nhà lãnh đạo. Bản phận của tôn giáo là đem lại lợi ích cho đời sống quốc gia và công bằng xã hội để thi hành trong đời sống của con người mà thôi. Đó là điểm khác nhau giữa vai trò của giáo dân và vai trò của giáo sĩ.

HOÀ ĐỒNG DÂN TỬ C VÀ CUỘC TRANH ĐẤU CHO TỰ DO DÂN CHỦ TẠI VIỆT NAM

Trong cuốn sách mới nhất của Giáo hoàng Benedict XVI có đoạn: "Chúng ta không thể Phúc Âm hóa cho bằng những lời nói suông mà phải sáng tỏ ra sự sống, sáng tỏ nên đời sống của các cộng đồng tín đồ." Trong thông điệp gửi cho toàn thể Giáo hội La Mã trong ngày đăng quang, tân Giáo hoàng Benedict cũng nhắc lại lời Đức Giêsu dạy Thánh Phêrô: "Hãy nuôi dưỡng đoàn chiên của Ta." Ngài nhận thấy: "Các tôn giáo đã nói một đàng lại làm một nẻo." Với chiều nhìn vào cộng đồng nhân loại và nhận ra vấn đề còn quá nhiều thiếu sót trong đời sống tâm trí và nóng bỏng, trong đó có những sa ngã cùng khốn, sa ngã của đói và khát, sa ngã với những con người bị con người bỏ rơi để sống với những nỗi cô đơn với với của kiếp người, và sa ngã mà tình trạng của con người đã bị tàn phá. Để với tân Giáo hoàng, Giáo hội như một tình trạng với một hàng giáo phẩm, một cộng đồng hành xử như Chúa Kitô, nghĩa là phải cứu con người thoát khỏi những sa ngã nóng bỏng và tâm trí đang đầy dẫy của con người.

May thay! May mắn! Tiếng nói đầy hùng tâm, hùng lực và tận tâm của vị chủ chiên cất lên làm lóe ra những ánh sáng hy vọng và niềm tin cho đoàn chiên bất hạnh không ngừng bị chấn động bởi sa ngã Việt Nam, một sa ngã của chủ nghĩa hèn thủ và xung đột nội bộ, một sa ngã nóng bỏng nhất, tăm tối nhất và đau khổ nhất - bởi vì con người đã và đang hóa thân thành những đàn chó hung hung hăn và hóa thân thành bầy rệp để hành hạ và cứu vớt tàn nhẫn nhau. Đó là nguyên nhân gian là đây, một đấng nguyên do chính anh em tạo ra cho nhau. Giáo hội Việt Nam và tình trạng giáo dân Việt Nam là một phần chi tiết trong tình trạng của Hội Thánh toàn cầu. Tại sao chúng ta lại quay ngược trở lại với những khổ nạn thời của vị chủ chiên La Mã? Tại sao chúng ta quên lại lời dạy của Chúa Kitô: "Hãy nuôi dưỡng đoàn chiên của Ta?" Tại sao chúng ta lại chỉ là những kẻ trốn tránh và trách nhiệm trần thế là lao với anh em ruột thịt của chúng ta? Đó là lý do của Thiên Chúa là để lý giải một tích cực để đem ánh sáng Phúc Âm vào những nỗi tăm tối trong cuộc sống của con người, chứ không phải chỉ lo phần hồn của con người. Và tình trạng của Công đồng Vaticanô là ánh sáng soi đường cho Hội Thánh và toàn thể giáo dân để thân tích cực vào dòng đời khổ đau và tăm tối của trần thế. Đây là hành vi của đức mạnh của niềm tin tôn giáo. Thế đó Giáo hội đã duy trì xét lại những tâm thức bị cuốn vào sự sợ hãi, tội lỗi và sự sợ hãi của cộng đồng nhân loại và đời sống: "Lời tôi tôi, lời tôi tôi một đàng." Sau khi ĐGH John Paul II đã cùng Hội Thánh làm xong hành động lịch sử phi thường và lòng đó, Giáo hội đã kêu gọi hàng giáo phẩm cùng bước vào giai đoạn thanh tẩy và thánh hóa để phục hồi lại sự thánh thiện, trong

sáng vô tì vậ t của lợ ng tâm Giáo hị. Nhó đó Giáo hị sậ tậ cậ u đợ c chính mình và cậ u luôn đợ c sậ chia rậ nặ nặ trong nặ bậ cậ a cậ ng đợ ng Thiên Chúa giáo trên toàn thậ giặ và trên quậ hợ ng tậ bao thậ kậ qua.

Đợ ng trợ c nhợ ng bài hậ c lợ ch sậ đó, đợ ng trợ c nhợ ng lợ luậ t của Thiên Chúa và đợ ng trợ c Hiệ n chợ g Mậ c vậ cậ a Công đợ ng Vaticanô đã quy đợ nh vai trò cậ a tậ t cậ ngợ i Thiên Chúa giáo vặ i nhặ m vặ và trách nhặ m trặ n thậ, Giáo hị và tợ ng lợ p giáo dân Công giáo VN cũng đợ c Thiên Chúa và Hặ Thánh trao cho nhặ m vặ lợ ch sậ vặ i anh em cậ a chính mình:**HẶ CẬ U LỢ Y ĐOÀN CHIẾN VỰ T NAM THOÁT KHỰ I SA MẶ C NÓNG BỰ NG VÀ TẶM TỰ I TRONG TAY ĐÀN CHỚ SỰ HUNG HẶN VÀ ĐỰ C ẮC**

- bặ i vì chiến cậ a Thiên Chúa không phặ i chặ có trong các cậ ng đợ ng Thiên Chúa giáo, mà là tậ t cậ nhậ loặ i. Muặ n cậ u đoàn chiến Vự t thì phặ i thợ ng nhậ t đợ c nhậ tâm cậ a dân tậ c Vự t, mặ t dân tậ c đang li tan vặ trặ hợ ng thặ t đau khặ.

Tuy nhiên đoàn kậ t, hiợ p nhậ t dân tậ c Vự t là mặ t công vặ c khó khặn vô cùng, bặ i vì đây là mặ t thậ oan khiệ n nghiợ p chợ ng tích tậ tậ nhợ ng hặ u quặ lợ ch sậ đợ y lợ m lợ c và tặ i lặ i cậ a bao nhiêu thặ đặ i. Vì thậ các vặ chặ chiến cậ a Vự t Nam cậ n giúp cho đoàn chiến tậ tra vặ n lặ i lợ ng tâm cậ a mặ i ngợ i và đợ ng thặ i tra vặ n luôn cậ lợ ng tâm cậ a Giáo hị VN đợ cùng bặ c vào giai đợ n sắ m hặ i và can đợ m tậ đợ m ngặ c: "Lặ i tặ i tặ i, lặ i tặ i tặ i mặ i đàng." Con đợ ng sắ m hặ i cũng là con đợ ng thanh lặ c tâm hặ n, thanh tặ y và thánh hoá nhậ tâm cậ a mình đợ trặ thành nhợ ng con ngợ i mặ i vặ i niệ m tin mặ n lặ t cậ a tôn giáo (religion conviction) và trặ thành nhợ ng con ngợ i thánh thiệ n và minh triệ t (enlightened or godly persons) sậ a soặ n hành trang đợ o vào Đặ i.

ĐÂY LÀ CỰ C CÁCH MỢ NG TẶM THỰ C CẬ A DẶN TỰ C VỰ Tphát xuậ tậ ý thặ c khặ đau tậ tậ cùng cậ a kiợ p ngợ i lặ i trong đặ a ngặ c trặ n gian. Đây là hành vậ tậ cậ u tích cậ c nhậ t, mặ n lặ t nhậ t, bị táng nhậ t, trặ m hù ng nhậ t, và cũng khó khặn nhậ t. Nhợ ng nặ u không làm nhặ thặ thì tìm đặ ra ánh sáng đợ bặ c ra khặ i cái đặ m tặ i đợ y đợ c cậ a lợ ch sậ dân tậ c bão bùng hợ nay? Lặ i đợ y cậ a Chúa Giêsu trong Tám Mặ i Phứ Thặ t và lặ i đợ y cậ a các vặ giáo chặ Đợ ng phợ ng có khác gặ nhau đặ: "Phứ cho nhợ ng ai có cái TẶM trong trợ ng, tinh bặ ch vô tậ vặ t!" Bặ t bao lặ n Chúa Giêsu đã nói vặ i con ngợ i rợ ng: "Nặ c Trặ iặ trong lòng anh em." Khi con ngợ i đã xua đặ i đợ c tậ t cậ tham-sân-si ra khặ i tâm mình thì con ngợ i gặ p đợ c Thiên Chúa và khi đó con ngợ i sậ gặ p lặ i con ngợ i trong yệu thợ ng và đùm bặ c. Đây cũng là con đợ ng duy nhậ t đợ nhợ ng con ngợ i VN gặ p lặ i nhau và đợ cho toàn dân Vự t quy vặ mặ t mặ i, muặ n thặ, chúng ta phặ i cậ suỷ tinh thặ n đợ đợ c xặ hặ i và công lý. Con đợ ng Phứ Âm hóa hay đợ đợ o vào Đặ i chặ thành sậ thặ t khi Phứ Âm và đợ o lý trặ thành sậ sặ ng đích thặ c cậ a mặ i ngợ i. Mặ i ngợ i vì mặ i ngợ i và mặ i ngợ i vì mặ i ngợ i. Tinh thặ n Phứ Âm hóa không chặ đợ cậ a cặ i giúp cho nhợ ng kặ nghèu khó, mà còn giúp cho hặ tậ lợ c, tậ cặ ng, tậ chặ đợ phát triệ n và thăng hoa đặ i sặ ng cậ a chính hặ. Phứ Âm là con đợ ng, không phặ i chặ truyặ n bá và giặ ng đợ o bặ ng lặ i nói mà là con đợ ng HẶN ĐỢ O cậ a tợ ng lợ p giáo dân đi thi hành LỰ T CẬ A THIÊN CHÚA buặ c hặ phặ i thặ hiệ n ra nặ i anh em đợ ng lợ i khặ đau cậ a hặ.

Tặ xặ a Chúa Kitô thợ ng nói: "Ta nói thặ t cho anh em bặ t, tậ t cậ nhợ ng gặ i anh em làm cho nhợ ng anh em nhặ bé nhậ t, chính là anh em làm cho Ta" (Mt 25:40). Nói tóm lặ i, sắ m hặ i và thanh tặ y là hành vậ cậ a nhợ ng tâm hặ n cao cậ và can đợ m, bặ i đó là con đợ ng duy nhậ t đợ con ngợ i trặ thành ánh sáng cậ a niệ m tin, trặ thành thánh thiệ n và nhậ tậ đợ ng theo tinh thặ n

Phúc Âm đã gieo ngời và uốn nắn cho con cái Thiên Chúa. Đây là những điều khó khăn vô cùng trên tiến trình Phúc Âm hóa đời sống. Muốn đời sống gieo mầm Phúc Âm hóa, thì con người phải phát triển đời sống tâm linh. Nếu tiến trình tâm linh chưa chín chắn trong thành thì khó mà có đời sống tin mạnh mẽ để xông vào cuộc đời quá tầm tã như hiện nay đang đòi hỏi đời sống và công lý.

Như vậy tiến trình giáo dân Công giáo VN chưa còn biết trông cậy vào các vị chức sắc và trông vào các tâm hồn cao cả và tài ba để trong công đồng dân tộc đưa đời sống cho đoàn chiên tiến về ánh sáng, không chỉ có ánh sáng Phúc Âm, nhưng còn có ánh sáng trong tâm hồn con người giáo dân thời đại. Nếu công đồng Thiên Chúa Giáo VN sáng suốt và can đảm, thì con đời sống sám hối và thanh tẩy chức sắc nên sinh ra những người mới thánh thiện, can đảm, minh triết, hiểu biết và nhân từ nhằm giúp cho toàn dân Việt đoàn kết hợp nhất thành một mối keo sơn trong yêu thương và đùm bọc. Giáo hội và hàng giáo phẩm sẽ giúp cho mọi tiến trình dân tộc nhìn thấy ánh sáng Phúc Âm là những hành vi nhân phẩm tích cực và mạnh mẽ để tranh đấu cho phẩm giá con người không đau khổ cho dân tộc đem đưa vào đời - bởi vì đàn chim Việt đã từ lâu rơi vào tay những kẻ cầm quyền như bầy sói đói. Họ đã không nuôi đàn chiên mà còn bóc lột đoàn chiên đến tận xương tủy. Họ cũng chẳng hề nuôi dưỡng đời sống đoàn chiên, mà chỉ dồn đàn chiên đi sâu vào xung đột và hận thù. Và thay vì bảo vệ đoàn chiên, những kẻ cầm quyền đã cản xé đoàn chiên tại tại.

KẾT LUẬN

Sau chót, đàn chim Việt không còn biết trông cậy vào đâu cả, chỉ còn biết trông cậy vào các vị chức sắc trong tất cả các tôn giáo và tất cả các tín đồ trong các tôn giáo. Đó là hy vọng duy nhất còn lại trong đêm tăm tối của lịch sử. Thiên Chúa và Hội Thánh đang âm thầm trao nhiệm vụ lịch sử lớn lao cho Giáo Hội và giáo dân Công giáo VN thông qua nhân tâm của đàn chim Việt, để cứu bao triệu người đang quặn quặn trong sa mạc tối tăm và hãi hùng đó. Nhiệm vụ muôn đời của các tôn giáo là cứu vớt con người ra khỏi bế tắc luân, là vực ra khỏi lối mòn và vượt lên mọi định kiến xây dựng xã hội trên thế cho con người, để từ đó con người vượt qua giới hạn quy định đời sống trong xã hội, vượt qua sự sợ hãi của kiếp sống để thoát khỏi hố u của kiếp người. Mọi mặt của tất cả những hiện tượng này để xây dựng nên xã hội trên thế thanh bình, thịnh vượng, và hạnh phúc cho con người, đó là chủ đề TỰ DO, DÂN CHỦ VÀ CÔNG HÒA. Tự do có một ý nghĩa vô cùng cao đẹp và thiêng liêng... Tự do chỉ thực sự có khi con người tuân theo luật của đức và luật của lương tâm. Dân chúng phải có ý thức tự chủ, tự lực, tự cường. Và công hòa là sự hòa đồng hợp nhất nhân tâm và ý chí của toàn thể công đồng. Muốn có công hòa thì phải xây dựng, phát huy, củng cố đời sống xã hội và công lý xã hội để vượt qua bế tắc đời sống của tiến bộ và vượt chướng ngại, vượt làm thăng hoa đời sống tinh thần của con người. Và sau chót là sự giải phóng toàn triệt để con người đi vào đời sống vĩnh cửu sau khi đã đi hết đến đời sống thông thường khó khăn trên gian.

Đúng như ĐGH Benedict XVI viết trong bài: "Tất cả phải hành xử như Chúa Kitô, nghĩa là phải cứu con người thoát khỏi những sa mạc nóng bỏng và tăm tối đang đưa đẩy con người." Luật của Thiên Chúa và Hội Thánh Công Giáo Việt đã buộc tất cả mọi Kitô hữu phải chu toàn bổn phận và trách nhiệm trên thế, bổn phận và trách nhiệm trước mặt anh em đồng loại. Vì vậy bài viết này cũng là tiếng nói của lòng tin Công giáo cất lên từ sa mạc buồn bã, tăm tối và đau khổ của quê hương VN, đúng theo tinh thần Phúc Âm và tinh thần đem Đưa vào Đời của Đông phương

Đề nghị anh em hãy cùng nhau lên đường hăng hái mong hoàn thành nhiệm vụ. Việc này đòi hỏi cho quê hương. Phải chăng đó không phải là vai trò lịch sử của người giáo dân và công dân Thủ Đức sao